

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN**

Số: 115/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quỳnh Lưu, ngày 30 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 151/2020/TLST- HNGĐ, ngày 26 tháng 5 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Mạc Văn T, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Đội E, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Chị Phạm Thị G, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Đội E, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Chỗ ở hiện nay: Xóm T, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Mạc Văn T và chị Phạm Thị G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Giao con chung là Mạc Đức L, sinh ngày 03/8/2017 cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Giao con chung là Mạc Đức A, sinh ngày 23/4/2019 cho chị G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Mạc Văn T có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Phạm Thị G với mức 2.000.000đồng/tháng kể từ tháng 7/2020 đến khi cháu Mạc Đức An đủ 18 tuổi.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Phạm Thị G do anh Mạc Văn T

không yêu cầu.

Anh Mạc Văn T và chị Phạm Thị G có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản: Anh Mạc Văn T và chị Phạm Thị G đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Mạc Văn T và chị Phạm Thị G thỏa thuận anh T chịu 150.000 đồng (Một trăm mười nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và có nghĩa vụ chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà anh Mạc Văn T đã nộp theo biên lai thu số 0003810 ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật THADS. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật THADS.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND h.Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS h.Quỳnh Lưu;
- UBND xã UBND xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ – VP.

THẨM PHÁN

Đã ký

Hồ Sỹ Mạnh